TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 19xx. Địa chỉ: Thôn 0x, xã K B, tỉnh Quảng Ng. *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 19xx. Địa chỉ: số xx Bùi Xuân Ph, phường K T, tỉnh KT.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 19xx và b, sinh năm 19xx. Cùng địa chỉ: Thôn x, xã K B, tỉnh Quảng Ng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 2.250.000.000 đồng *(Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

- Thời gian trả: Trả vào ngày 09/3/2026.

- Phương thức trả: Trả 01 *(một)* lần bằng tiền mặt.

- Tiền lãi của số tiền trên: Bà Nguyễn Thị Ph không yêu cầu.

- Tiền lãi chậm trả: Kể từ thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên và bà Nguyễn Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị Th chậm trả khoản tiền nêu trên thì ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị Th phải trả lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về phần án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 1, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6; điểm b, khoản 1, khoản 3 Điều 24; khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 38.500.000 đồng *(Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001409 ngày 10 tháng 10 năm 2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn B và bà Hoàng Thị Th liên đới chịu 38.500.000 đồng *(Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV10 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS 10 - Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ